| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2019/DS-ST
Ngày 23 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hụi

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Xuân Minh
Ông Nguyễn Việt Thắng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2018/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị N - sinh năm 1958 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Ng (Ng)- sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07-12-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Lê Thị N trình bày*:

Chị Trần Thị Ng (Ng)có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 06-02-2011 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 33 chưng, mỗi tháng khui một lần, chị Ng có tham gia 03 chưng

+ Chưng hụi thứ nhất chị Ng hốt ngày 06-8-2011 âm lịch

+ Chưng hụi thứ hai chị Ng hốt ngày 06-02-2012 âm lịch

+ Chưng hụi thứ ba chị Ng hốt ngày 06-7-2012 âm lịch

Sau khi hốt hụi, chị Ng đã đóng hụi đầy đủ nhưng đến tháng 7-2012 âm lịch đến nay, chị Ng không đóng hụi chết cả ba chưng hụi này cho đến nay. Chị Ng còn nợ 15 lần hụi chết x 03 chưng x 1.000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 10-02-2012 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 33 chưng, mỗi tháng khui một lần, chị Ng có tham gia 03 chưng, cụ thể:

+ Chưng hụi thứ nhất, chị Ng hốt hụi vào ngày 10-4-2012 âm lịch

+ Chưng hụi thứ hai, chị Ng hốt hụi vào ngày 10-7-2012 âm lịch.

+ Chưng hụi thứ ba, chị Ng chưa hốt hụi và đã đóng được 06 lần bằng 6.000.000 đồng.

Chị Ng đóng hụi đầy đủ đến tháng 7-2012 âm lịch thì không đóng hụi nữa (bao gồm hụi chết, hụi sống). Hai chưng hụi chết, chị Ng còn nợ 27 lần x 02 chưng x 1.000.000 đồng = 54.000.000 đồng. Đối trừ số tiền hụi sống 6.000.000 đồng của chưng hụi thứ ba, chị Ng còn nợ 48.000.000 đồng.

Bà N yêu cầu chị Ng trả nợ hai dây hụi tổng cộng 93.000.000 đồng.

*Tại biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh cùng ngày 10-4-2019, bị đơn chị Trần Thị Ng (Ng)có ý kiến như sau*:

Chị Ng thừa nhận có tham gia chơi hụi, hốt hụi và nợ hụi chết do nguyên đơn Bà Lê Thị N làm chủ. Tuy nhiên, chị Ng đã trả nợ hụi cho bà N một lần sau khi mãn hụi, việc trả nợ hụi không có biên nhận và không ai chứng kiến. Tại thời điểm chơi hụi, giữa chị Ng và anh Nguyễn Văn Yên đã ly thân và sau đó ly hôn, anh Yên không có liên quan trong vụ án này. Do không còn nợ hụi bà N, chị Ng từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

**T**ại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 85.590.000 đồng. Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 7.410.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Ng (Ng)đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo danh sách các hụi viên, xác nhận của các hụi viên Lê Thị Đẹp, Nguyễn Hồng Loan và tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Hải Phong, bà Huỳnh Thị Ngãi, anh Nguyễn Văn Yên đều xác định chị Trần Thị Nông có tham gia 02 chưng hụi do nguyên đơn làm chủ là thực tế. Trong đó, anh Nguyễn Văn Yên là chồng trước đây (đã ly hôn) với chị Ng xác định "tháng 02-2011 âm lịch chị Ng có tham gia chơi 02 dây hụi do Bà Lê Thị N làm chủ. Việc chơi hụi này anh Yên không biết, chỉ nghe chị Ng nói lại có nợ bà N khoảng 90.000.000 đồng. Thời điểm này anh Yên và chị Nga xảy ra mâu thuẫn, không biết chị Nga có thanh toán nợ hụi cho bà N hay chưa. Khi ly hôn, anh Yên đã giao toàn bộ tài sản cho chị Ng quản lý, không còn liên quan đến nợ hụi này". Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Ng thừa nhận có tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm chủ nhưng đã trả nợ hụi một lần sau khi mãn hụi. Xét thấy, chị Ng thừa nhận đã trả nợ hụi nhưng không có biên nhận, giấy tờ chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận. Trong khi đó, nguyên đơn đã cung sổ theo dõi danh sách hụi viên thể hiện chị Ng còn nợ hụi chết chưa thanh toán cho nguyên đơn là 85.590.000 đồng, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 06-02-2011 âm lịch, bị đơn còn nợ hụi chết 13 lần x 03 chưng x 1.000.000 đồng = 39.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 10-02-2012 âm lịch, bị đơn đã hốt 02 chưng, tính từ tháng 7-2012 âm lịch đến nay bị đơn chưa đóng hụi chết là 26 lần x 02 chưng x 1.000.000 đồng = 52.000.000 đồng. Đối trừ số tiền bị đơn đã đóng chưng hụi thứ ba được 07 lần là 5.410.000 đồng, còn nợ 46.590.000 đồng.

Vậy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ hụi cho nguyên đơn là 85.590.000 đồng (39.000.000 đồng + 46.590.000 đồng). Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 7.410.000 đồng (93.000.000 đồng – 85.590.000 đồng).

[4] Đối với anh Nguyễn Văn Yên, chị Ng cũng xác định anh Yên không có liên quan đến việc nợ hụi này. Vì vậy, Tòa án không đưa anh Yên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 4.280.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí không được chấp nhận là 371.000 đồng

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**2.** Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị N. Buộc bị đơn chị Trần Thị Ng (Ng)phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 85.590.000 đồng (Tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng)

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 4.280.000 đồng.

Nguyên đơn phải chịu 371.000 án phí không được chấp nhận. Ngày 18-12-2018 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.325.000 đồng theo biên lai thu số 0002534 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, nguyên đơn được nhận lại 1.954.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

***Nơi nhận***:
- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Hoàng Đắc**